

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H – Sinh năm 20xx; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q – Sinh năm 20xx; địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-6-2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng Q đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng, tính tình không hợp, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Q có lần đã đánh chị. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

- Về nuôi con: Chị và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2023. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28-6-2024 và quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị Mai H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống thì giữa anh và chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng chưa có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh và chị H về đoàn tụ. Tại đơn xét xử vắng mặt ngày 19 tháng 7 năm 2024, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2023. Anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Nguyễn Hồng Q có địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H, bị đơn anh Nguyễn Hồng Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào năm 2023 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H, anh Q đều thừa nhận có mâu thuẫn, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6 năm 2024 đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q1, anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự về đoàn tụ, nhưng chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Q không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải về đoàn tụ, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q đồng ý với yêu cầu của chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn

vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

[3] Về nuôi con: Chị H và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2023, chị H, anh Q đều đề nghị giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi con, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự đều có yêu cầu giao con cho chị H nuôi dưỡng, hơn nữa cháu H1 mới được 09 tháng tuổi còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Đức H1 cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng cho con, chị H, anh Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 10-10-2023 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, anh Nguyễn Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0001780 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, (chị H đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp. Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Bảo, TP Yên Bái, t. Yên Bái;
- Lưu HS; TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Độ